

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại.

Ông Nguyễn Ngọc Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022 ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thu H**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu 05, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 05, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Hà có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đinh Thị Thu H trình bày:

Chị và bị đơn là anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng chị ở chung với bố mẹ anh T tại xã L. Quá trình chung sống, hai bên sống hòa thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, anh T chơi bời, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không chịu thay đổi. Từ cuối năm 2021, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu 4, xã P, huyện Đ để ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh T.

Bị đơn anh Nguyễn Duy T trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng anh hòa thuận đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu 4, xã P, huyện Đ để ở. Vợ chồng sống ly thân khoảng 2 tháng nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn nhiều tình cảm với vợ con.

- Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/11/2020. Hiện cháu M đang ở cùng chị H. Ly hôn chị Hà xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh T nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T đều xác nhận không có gì, không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Duy T.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thu H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/11/2020. Anh Nguyễn Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T xác nhận không có gì nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Đinh Thị Thu H cư trú tại khu 05, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Duy T ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Duy T hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại khu 05, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh T theo quy định của pháp luật. Anh T hiện vẫn sinh sống ở địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã. Hai bên không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, kéo dài.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị Hà xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/11/2020. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”*

Xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu M được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân chị H hiện đang làm lao động tự do ở địa phương, có thu nhập trung bình 8.000.000đ/1 tháng. Mẹ đẻ chị H là bà Nguyễn Thị Thu H có đơn bảo lãnh để chị H có chỗ ở ổn định, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Bên cạnh đó, quan điểm của anh T nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H nuôi con. Do vậy, cần giao cháu M cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc chị Hà không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh T xác nhận không có gì nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thu H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/11/2020. Anh Nguyễn Duy T không

phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004123 ngày 23/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Anh Tuấn